

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diên

Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Văn N, sinh ngày 16/11/2000 tại **huyện V, tỉnh Yên Bái**; Nơi cư trú: **Thôn G, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái**; nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 000000000 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn B** (đã chết) và bà **Lê Thị L**; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2023. Có mặt

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1946; Nơi cư trú: **Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang** (đã chết).

- **Người đại diện của bị hại:** Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1976 (con gái ruột của bị hại **Nguyễn Văn L1** và bà **Nguyễn Thị C**); Nơi cư trú: **Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang**. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/03/2023 **Đặng Văn N** sinh năm 2000 trú tại **thôn G, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái** điều khiển xe mô tô BKS 21B2-296.54 nhãn hiệu YAMAHA số loại YZF 155 màu sơn xanh xám đi từ nhà tại **xã Y sang thành phố H, tỉnh Hà Giang**. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, **N** điều khiển xe mô tô đi đến Km 55+550m đường Quốc lộ 2 (*hướng Hà Giang- Tuyên Quang*) thuộc địa phận **thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang** với tốc độ khoảng 50 Km/h đến 60 Km/h thì phát hiện phía trước cùng chiều cách xe mô tô của **N** khoảng 7 đến 8 mét có một xe gắn máy BKS 23AB - 006.17, nhãn hiệu LIFAN, số loại 50, màu sơn xanh đi cùng chiều do ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1946, trú tại **thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang** điều khiển chuyển hướng đi sang đường từ phải qua trái hướng Tuyên Quang- Hà Giang (có xin nhan). Để tránh xe, **N** đã điều khiển xe mô tô đi về phía bên trái, lúc này xe do ông **L1** điều khiển đã sang phần đường bên trái và do khoảng cách quá gần nên đầu xe mô tô của **N** điều khiển đã va chạm vào sườn trái của xe gắn máy do ông **L1** điều khiển gây tai nạn. Hậu quả **Đặng Văn N** và **Nguyễn Văn L1** đều bị thương được đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B**, do thương tích nặng nên **Nguyễn Văn L1** đã tử vong, phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 55+550m **đường Q (hướng Hà Giang- Tuyên Quang)** thuộc địa phận **thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang**. Đoạn đường xảy ra tai nạn hơi cong, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường dải nhựa áp phan phẳng, mặt đường nhựa khô. Trên mặt đường có dải sơn vàng đứt đoạn chia mặt đường thành hai phần đường cho hai chiều xe chạy riêng biệt. Hai bên mép đường có vạch kẻ sơn màu trắng. ở đầu **đường H**, cách khu vực hiện trường khoảng 120m có biển cảnh báo nguy hiểm (*đường cong của phía trước*), hai bên đường là các hộ dân cư sinh sống thuộc **thôn T, xã V, huyện B**. Trên cơ sở xác định các dấu vết để lại hiện trường, xác định điểm va chạm nằm trên mặt đường nhựa trái; đo từ điểm va chạm vào mép đường chuẩn bằng 1,40m; đo từ điểm va chạm vào giữa vạch sơn đứt đoạn màu vàng (tâm đường bằng 2,25m); đo từ điểm va chạm đến điểm đầu vị trí số 1 bằng 3,50m; đo từ điểm va chạm đến điểm đầu vị trí số 2 bằng 7,26m; đo từ điểm va chạm đến trục bánh sau vị trí số 3 bằng 12,23m; đo từ điểm va chạm đến trục bánh sau vị trí số 4 bằng 15,03m. Điểm cố định: Lắc cột điện tròn nằm trên hành lang đường phải hướng Tuyên Quang - Hà Giang làm điểm cố định để định vị đo số liệu hiện trường. Đo từ điểm cố định đến điểm va chạm bằng 13,60m.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, **Phòng C1 Công an tỉnh H** đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với **Đặng Văn N**. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với **Đặng Văn N** là 0.000mg/L và xét nghiệm chất ma túy là âm tính

Ngày 16/03/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện B** ban hành Quyết định số 67 trưng cầu **Trung tâm pháp y tỉnh H** giám định nguyên nhân chết của **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1946, trú tại **thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang**. Tại Kết luận giám định tử thi đối với **Nguyễn Văn L1** số 11/KLGĐTT-TTPY ngày 24/03/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh H** kết luận: nguyên nhân chết của tử thi

Nguyễn Văn L1 sinh năm 1946: Suy tuần hoàn - Suy hô hấp cấp do chấn thương ngực - bụng; Dập rách phổi hai bên nhiều vị trí, tràn máu khoang lồng ngực - ổ bụng/gãy kín 1/3 xương đùi trái.

Ngày 27/03/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện B** ban hành Quyết định số 78 trung cầu **Phòng K** - **Công an tỉnh H** giám định giấy phép lái xe số 150210001857, hạng A1 mang tên **Đặng Văn N**, sinh ngày 16/11/2000, nơi cư trú: **Xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái** do **Sở G**, tỉnh Yên Bái cấp ngày 30/4/2021 có giá trị không thời hạn, là thật hay giả?

Tại Bản kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 03/04/2023 của **Phòng K** - **Công an tỉnh H** kết luận: Giấy phép lái xe ký hiệu A là giấy phép lái xe thật

Ngày 10/04/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện B** ban hành Văn bản số 18/YC-CSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện B** tiến hành định giá các bộ phận bị hư hỏng sau tai nạn của xe mô tô BKS 21B2 - 296.54 và xe gắn máy BKS 23AB - 006.17.

Tại biên bản họp và Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 18/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện B** kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 4/2023, các bộ phận bị hư hỏng của 01 xe mô tô BKS 21B2-296.54, nhãn hiệu YAMAHA số loại YZF 155 màu sơn xanh xám, số máy: G3J6E0322266, số khung: MH3RG4740MK012390, xe do Việt Nam sản xuất năm 2022, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn là 5.940.000đ (*Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tại thời điểm định giá tháng 4/2023, các bộ phận bị hư hỏng của 01 xe gắn máy BKS 23AB - 006.17, nhãn hiệu LIFAN, số loại 50, màu sơn xanh, số máy: MBL1SE011318, số khung: B6UME1011318, xe do Việt Nam sản xuất năm 2016, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn là 2.385.000đ (*Hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe mô tô BKS 21B2-296.54 và xe gắn máy BKS 23AB - 006.17, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện B** xác định lỗi do **Đặng Văn N** khi điều khiển xe mô tô BKS 21B2-296.54 tham gia giao thông do không đi đúng làn đường đã va chạm với xe gắn máy BKS 23AB - 006.17 do ông **Nguyễn Văn L1** điều khiển, dẫn đến tai nạn giao thông, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả xảy ra làm ông **Nguyễn Văn L1** bị thương nặng sau đó tử vong và xe gắn máy BKS 23AB - 006.17 do ông **Nguyễn Văn L1** điều khiển bị hư hỏng thiệt hại là 2.385.000đ (*Hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 57/CT-VKSBQ ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố **Đặng Văn N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ

nguyên quyết định truy tố bị cáo **Đặng Văn N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Đặng Văn N** từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Văn N** cho **Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái** để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Đặng Văn N**.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra các bên đương sự đã tự thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại, không còn ai có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nữa nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt, Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra **huyện B**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện của bị hại, nhưng trước đó người đại diện của bị hại đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo **Đặng Văn N** tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 16/03/2023; Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh khám nghiệm tử thi, Quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định tử thi số 11/KLGĐTT - TTPY ngày 24/3/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh H**; biên bản khám phương tiện và Bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 04/4/2023; biên bản họp và Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 18/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện B**, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ, ngày 16/03/2023 **Đặng Văn N** điều khiển xe mô tô BKS 21B2-296.54 đi đến Km 55+550m đường Quốc lộ 2 (*hướng Hà Giang- Tuyên Quang*) thuộc địa phận **thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang**, do không đi đúng làn đường dẫn đến va chạm với với xe gắn máy BKS 23AB - 006.17 do ông **Nguyễn Văn L1** điều khiển, hậu quả làm ông **Nguyễn Văn L1** bị thương nặng sau đó tử vong và gây thiệt hại về tài sản của bị hại 2.385.000đ (*Hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo **Đặng Văn N** là nghiêm trọng, có mức hình phạt là phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được **P** bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình tham gia giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển phương tiện do không đi đúng làn đường đã gây tai nạn giao thông vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người và gây thiệt hại tài sản của bị hại là 2.385.000đ. Do vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ, bị cáo là dân tộc thiểu số, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy,

căn cứ các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo **Đặng Văn N** mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái** để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cũng đủ cứng rắn để, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy công việc và thu nhập hiện tại của bị cáo không ổn định, hoàn cảnh khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*), gia đình bị hại không còn yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra vụ án, Cơ quan Công an có tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu để điều tra, tuy nhiên sau khi làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy những vật chứng thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị về án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn N** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Đặng Văn N** 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Văn N** cho **Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái** để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo **Đặng Văn N** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đàm Thị Tư

